xué huá yú xiàng qián zǒu dì cè dì wǔ kè shēng zì

學華語向前走第一冊第五課 生字

By Mindy Chen

tīng tīng kàn zài jiāng shēng zì bù jiàn zǔ hé chéng xiāng yīng de shēng zì

❀聽聽看，再將生字部件組合成相應的生字。

Listen and drag the parts to form the corresponding word.

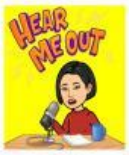

□ + □ = □

□ + □ = □

□ + □ = □

□ + □ = □

□ + □ = □

艹	大	吉
欠	很	太
艮	雚	喜
彳	、	歡
不	一	个

tīng tīng kàn zài xuǎn chū xiāng yīng cí yǔ

❀聽聽看，再選出相應詞語。Listen and choose the corresponding words.

1. 我喜歡夏天。 你喜歡夏天嗎?
2. 我覺得夏天很熱。 我覺得冬天很冷。
3. 今天太冷了! 今天不太冷。

LIVEWORKSHEETS